TRƯỜNG ĐHSPKT TP.HCM
KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP
KỲ THI ANH VĂN ĐẦU VÀO CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH
(đợt 2) - AVTC _NHÓM 1

Ngày thi: 10/9/2016

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Fianal	LEVEL	GHI CHÚ
1	162	16142580	Trần Văn	Dương	03/10/1998	16142CLA	20	Below B1	
2	202	16142630	Châu Hoàng	Quân	20/01/1998	16142CLA	20	Below B1	
3	233	16142654	Vũ Quang	Trường	18/05/1997	16142CLA	20	Below B1	
4	161	16143386	Phan Trùng	Dương	30/07/1998	16143CLA	18.75	Below B1	
5	164	16142574	Võ Trần Bảo	Duy	27/05/1998	16142CLA	18.75	Below B1	
6	216	16142642	Đoàn Nguyễn Vũ	Thịnh	10/04/1998	16142CLA	18.75	Below B1	
7	219	16143431	Tô Minh	Thuận	13/04/1998	16143CLA	18.75	Below B1	
8	148	16143381	Vũ Đức	Chung	02/04/1998	16143CLA	17.5	Below B1	
9	150	16142571	Lê Phương	Dang	19/04/1998	16142CLA	17.5	Below B1	
10	154	16142585	Phạm Văn	Định	20/11/1996	16142CLA	17.5	Below B1	
11	194	16142623	Nguyễn Văn	Nguyên	07/11/1998	16142CLA	17.5	Below B1	
12	208	16142638	Trương Phú Sĩ	Tân	29/11/1998	16142CLA	17.5	Below B1	
13	212	16143421	Lê Hữu	Thành	01/07/1997	16143CLA	17.5	Below B1	
14	220	16149333	Trần Minh	Tiến	25/01/1998	16149CLA	17.5	Below B1	
15	195	16143412	Tô Minh	Nhựt	29/12/1998	16143CLA	16.25	Below B1	
16	203	16143418	Lê Văn	Quang	20/11/1998	16143CLA	16.25	Below B1	
17	218	16142644	Hoàng Văn	Thọ	06/08/1998	16142CLA	16.25	Below B1	
18	235	16143437	Huỳnh Lương Phước	Tuấn	13/08/1998	16143CLA	16.25	Below B1	
19	237	16149339	Đàm Văn	Tùng	27/06/1998	16149CLA	16.25	Below B1	
20	193	16143410	Hồ Gia	Nghiêm	04/10/1998	16143CLA	15	Below B1	
21	227	16149338	Nguyễn Công	Trực	22/02/1998	16149CLA	15	Below B1	
22	239	16142661	Trần Quang	Vinh	14/08/1998	16142CLA	15	Below B1	
23	158	16143057	Trương Hoàng	Đức	02/11/1998	16143CLA	13.75	Below B1	
24	236	16143438	Lê Văn	Tuấn	02/09/1995	16143CLA	13.75	Below B1	
25	205	16149331	Mai Hồng	Sơn	27/05/1998	16149CLA	13.25	Below B1	
26	173	16143399	Nguyễn Việt	Hùng	03/11/1997	16143CLA	12.5	Below B1	
27	188	16143406	Lê Khả	Long	13/07/1997	16143CLA	12.5	Below B1	
28	192	16142617	Phạm Thành	Nam	03/10/1996	16142CLA	12.5	Below B1	
29	156	16142587	Trần Hiếu	Đông	03/10/1998	16142CLA	11.25	Below B1	